

Số: 1482 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục và dự toán mua sắm
thiết bị phòng học trực tuyến cho các trường phổ thông
dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư

số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2182/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg (thay thế Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2366/TTr-SGDĐT ngày 04/8/2023; đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2510/STC-HCSN ngày 08/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và dự toán mua sắm thiết bị phòng học trực tuyến cho các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Danh mục thiết bị mua sắm: Danh mục thiết bị phòng học trực tuyến cho các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

2. Dự toán mua sắm: 2.461.264.000 đồng, trong đó:

- Giá trị thiết bị: 2.446.257.000 đồng;

- Chi phí khác: 15.007.000 đồng, bao gồm (*chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; thẩm định giá; đăng báo đấu thầu*).

3. Nguồn kinh phí mua sắm: từ nguồn kinh phí đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, dự án 5 - Tiểu dự án 1 (*tại biểu 8.DTTS-CT phần II mục 1*).

4. Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về

tính hiệu quả, phù hợp của danh mục thiết bị mua sắm; tổ chức thực hiện các thủ tục mua sắm trang thiết bị tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, VH-XH, HĐND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, TH, KT. TTTT;
- Lưu: VT, KGVX_(NTH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

TỔNG HỢP DANH MỤC PHÒNG HỌC TRỰC TUYẾN TRANG BỊ CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 1482/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

ĐVT: Đồng

ST T	Tên thiết bị	ĐVT	Cộng số lượng	Chi tiết theo đơn vị												Đơn giá	Thành tiền	
				Trường PTDTNT Tỉnh	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Bắc Sơn	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Bình Gia	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Cao Lộc	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Chi Lăng	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Đình Lập	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Hữu Lũng	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Lộc Bình	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Tràng Định	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Văn Lãng	Trường PTDTNT THCS&T HPT huyện Văn Quan				
1	Ti vi 75 inchs	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36.800.000	809.600.000
2	Bảng trượt (loại 4 bảng, 2 bảng phía trước, 2 bảng phía sau), kích thước 4,2 m x 1,2 m	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	7.500.000	165.000.000
3	Giá treo ti vi	Cái	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	600.000	13.200.000
4	Dây HDMI loại 10m	Dây	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	400.000	8.800.000
5	Dây USB kéo dài loại 10 m	Dây	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	515.000	11.330.000
6	Âm ly khuếch đại âm thanh	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4.200.000	92.400.000
7	Loa treo tường (4 cái/phòng)	Cái	88	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	2.300.000	202.400.000
8	Micro cài áo cho giáo viên	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2.210.000	48.620.000
9	Micro cầm tay (Bộ có 02 Micro) dùng cho HS	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2.350.000	51.700.000
10	Máy tính xách tay	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	13.100.000	288.200.000
11	Camera có điều khiển từ xa zoom in/out (zoom 10x)	Bộ	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	15.960.000	351.120.000
12	Tủ đựng thiết bị (Tủ mạng)	Cái	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2.550.000	56.100.000
13	Vật tư phụ: Băng dính, ốc vít, lạt thít, dây điện, hạt mạng, ổ cắm.....	Gói	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	550.000	12.100.000
14	Dây loa	Mét	660	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60	35.000	23.100.000
15	Dây mạng LAN Cat6	Mét	2.200	200	200	200	200	200	200	200	200	200	200	200	200	200	11.000	24.200.000
16	Nhân công vận chuyển, lắp đặt toàn bộ hệ thống, đào tạo hướng dẫn	Gói	22	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3.000.000	66.000.000
	Tổng số tiền (trước thuế)																92.081.000	2.223.870.000
	Thuế VAT																	222.387.000
	Tổng số tiền (gồm cả thuế VAT)																	2.446.257.000

Phụ lục II

**DỰ TOÁN MUA SẮM THIẾT BỊ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Cách tính	Thành tiền
	TỔNG CỘNG		2.461.264.000
I	Giá thiết bị		2.446.257.000
1	Chi phí mua sắm		2.446.257.000
II	Chi phí khác		15.007.000
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	Gtb x 0,1%	2.446.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	Gtb x 0,05%	1.223.000
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	Gtb x 0,1%	2.446.000
4	Chi phí thẩm định kết quả hồ sơ dự thầu	Gtb x 0,05%	1.223.000
5	Chi phí thẩm định giá	Gtb x 0,3%	7.339.000
6	Chi phí đăng thông tin đấu thầu	Hóa đơn	330.000

Phụ lục III

DANH MỤC THIẾT BỊ TRANG BỊ CHO 01 PHÒNG HỌC TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Quyết định số: 1482/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ti vi 75 inches	Bộ	1	36.800.000	36.800.000
2	Bảng trượt (loại 4 bảng, 2 bảng phía trước, 2 bảng phía sau), kích thước 4,2 m x 1,2 m	Bộ	1	7.500.000	7.500.000
3	Giá treo ti vi	Cái	1	600.000	600.000
4	Dây HDMI loại 10m	Dây	1	400.000	400.000
5	Dây USB kéo dài loại 10 m	Dây	1	515.000	515.000
6	Ăm ly khuếch đại âm thanh	Bộ	1	4.200.000	4.200.000
7	Loa treo tường (4 cái/phòng)	Cái	4	2.300.000	9.200.000
8	Micro cài áo cho giáo viên	Bộ	1	2.210.000	2.210.000
9	Micro cầm tay (Bộ có 02 Micro) dùng cho HS	Bộ	1	2.350.000	2.350.000
10	Máy tính xách tay	Bộ	1	13.100.000	13.100.000
11	Camera có điều khiển từ xa zoom in/out (zoom 10x)	Bộ	1	15.960.000	15.960.000
12	Tủ đựng thiết bị (Tủ mạng)	Cái	1	2.550.000	2.550.000
13	Vật tư phụ: Băng dính, ốc vít, lạt thít, dây điện, hạt mạng, ổ cắm.....	Gói	1	550.000	550.000
14	Dây loa	Mét	30	35.000	1.050.000
15	Dây mạng LAN Cat6	Mét	100	11.000	1.100.000
16	Nhân công vận chuyển, lắp đặt toàn bộ hệ thống, đào tạo hướng dẫn	Gói	1	3.000.000	3.000.000
	Tổng số tiền (trước thuế)				101.085.000
	Thuế VAT				10.108.500
	Tổng số tiền (gồm cả thuế VAT) 01 phòng học trực tuyến				111.193.500
	Tổng số tiền (gồm cả thuế VAT) 22 phòng học trực tuyến				2.446.257.000